

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Giám thị 1: Trần Thị Tuyền

Ký tên:

Mã lớp học phần: 24211MH110404401 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Phan Thành Tường

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 02/04/2025

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 4

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100079	Nguyễn Khánh Ngọc	01/12/2005					C25QT3	
2	2310100073	Nguyễn Thị Kim Ngọc	10/07/2005					C25QT3	
3	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết	18/12/2004					C25QT3	
4	2310100043	Trần Bửu Nhân	01/08/2005					C25QT2	
5	2310100053	Hoàng Thị Tú Nhi	20/08/2004					C25QT2	
6	2310100042	Hữu Thị Hồng Nhi	15/02/2005					C25QT2	
7	2310100083	Trừ Thị Cẩm Tiên	17/02/2005					C25QT3	
8	2310100072	Nguyễn Việt Tiến	01/01/2005					C25QT3	
9	2310100019	Bùi Lê Ngọc Trân	11/04/2005					C25QT1	
10	2310100081	Hồ Bảo Trân	10/06/2005					C25QT3	
11	2310100050	Quách Nguyễn Bảo Trân	18/08/2004					C25QT2	
12	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	02/12/2005					C25QT3	
13	2310100063	Đào Văn Trung	29/06/2005					C25QT2	
14	2310100056	Nguyễn Nhật Trường	06/02/2005					C25QT2	
15	2310100020	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	28/04/2005					C25QT1	
16	2310100058	Nguyễn Thị Hồng Tuyết	28/10/2004					C25QT2	
17	2310100047	Phạm Văn Tùng	13/11/2005					C25QT2	
18	2310100041	Lê Thị Cẩm Tú	21/03/2005					C25QT2	
19	2310100059	Lê Triệu Vy	05/02/2005					C25QT2	
20	2310100077	Nguyễn Thị Thanh Vy	15/05/2005					C25QT3	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 20 / 20 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hân

Ngày: 02 tháng 04 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Hà Thanh

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Quản trị chiến lược

Mã bài thi: LB54HT

Thời gian thi: 02/04/2025 15:15:00

Thời gian kết thúc: 02/04/2025 16:15:00

Giám thị 1: T.T. Huyền Ký tên: T.T. Huyền
Giám thị 2: P.T. Ngô Ký tên: P.T. Ngô
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100073	Nguyễn Thị Kim Ngọc	10/07/2005	<u>Kim</u>	4.4	Bốn, bốn	C25QT3	
2	2310100079	Nguyễn Khánh Ngọc	01/12/2005	<u>Khánh</u>	4.4	Bốn, bốn	C25QT3	
3	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết Ngọc	18/12/2004	<u>Phạm</u>	6.4	Sáu, bốn	C25QT3	
4	2310100043	Trần Bửu Nhân	01/08/2005	<u>Trần</u>	5.2	Năm, hai	C25QT2	
5	2310100042	Hữu Thị Hồng Nhi	15/02/2005	<u>Hồng</u>	8.8	Tám, tám	C25QT2	
6	2310100053	Hoàng Thị Tú Nhi	20/08/2004	<u>Tú</u>	7	Bảy	C25QT2	
7	2310100083	Trần Thị Cẩm Tiên	17/02/2005	<u>Cẩm</u>	4.2	Bốn, hai	C25QT3	
8	2310100072	Nguyễn Việt Tiến	01/01/2005	<u>Việt</u>	4.4	Bốn, bốn	C25QT3	
9	2310100019	Bùi Lê Ngọc Trân	11/04/2005	<u>Bùi</u>	7.2	Bảy, hai	C25QT1	
10	2310100050	Quách Nguyễn Bảo Trân	18/08/2004	<u>Quách</u>	3.2	Ba, hai	C25QT2	
11	2310100081	Hồ Bảo Trân	10/06/2005	<u>Hồ</u>	4	Bốn	C25QT3	
12	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	02/12/2005	<u>Trinh</u>	2.8	Hai, tám	C25QT3	
13	2310100063	Đào Văn Trung	29/06/2005	<u>Đào</u>	4.4	Bốn, bốn	C25QT2	
14	2310100056	Nguyễn Nhật Trường	06/02/2005	<u>Trường</u>	5.6	Năm, sáu	C25QT2	
15	2310100041	Lê Thị Cẩm Tú	21/03/2005	<u>Lê</u>	8.6	Tám, sáu	C25QT2	
16	2310100047	Phạm Văn Tùng	13/11/2005	<u>Phạm</u>	4.2	Bốn, hai	C25QT2	
17	2310100020	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	28/04/2005	<u>Tuyền</u>	8.4	Tám, bốn	C25QT1	
18	2310100058	Nguyễn Thị Hồng Tuyết	28/10/2004	<u>Hồng</u>	3.8	Ba, tám	C25QT2	
19	2310100059	Lê Triệu Vy	05/02/2005	<u>Triệu</u>	9.4	Chín, bốn	C25QT2	
20	2310100077	Nguyễn Thị Thanh Vy	15/05/2005	<u>Thanh</u>	7.8	Bảy, tám	C25QT3	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 20

Số sinh viên đạt: 17

Ngày ____ tháng ____ năm 2025
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hoa

Ngày 02 tháng 04 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Hà Thanh



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Giám thị 1: Trần Văn Long

Ký tên:

Mã lớp học phần: 24211MH110404401 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Lê Thành Huy

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 02/04/2025

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100013	Lê Văn Nhóc	28/02/2004					C25QT1	
2	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh	15/02/2005					C25QT1	
3	2310100061	Hà Nguyễn Tấn	02/06/2005					C25QT2	
4	2310100052	Phạm Thị Diễm	26/11/2005					C25QT2	
5	2310100032	Lê Thị Ngọc	06/01/2005					C25QT1	
6	2310100057	Nguyễn Thị Phương	26/07/2005					C25QT2	
7	2310100075	Nguyễn Đình	28/01/2004					C25QT3	
8	2310100022	Son Thị Sa	18/03/2005					C25QT1	
9	2310010016	Cao Yến	02/07/2005					C25QT1	
10	2310100029	Nguyễn Chí	30/11/2005					C25QT1	
11	2310100033	Lâm Phương	27/2/2002					C25QT1	
12	2310100054	Phùng Thị Thanh	30/05/2005					C25QT2	
13	2310100012	Danh Ngọc	25/08/2005					C25QT1	
14	2310100065	Bành Thị Thanh	28/01/2005					C25QT2	
15	2310100009	Nguyễn Thị Mộng	13/10/2005					C25QT1	
16	2310100011	Nguyễn Nhật Minh	29/07/2003					C25QT1	
17	2310100021	Nguyễn Thị Anh	26/10/2005					C25QT1	
18	2310100014	Huỳnh Thanh	08/03/2005					C25QT1	
19	2310100028	Văn Thị Mai	26/11/2005					C25QT1	
20	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy	17/08/2005					C25QT1	
21	2310100026	Trần Thị Thủy	16/10/2005					C25QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 21 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 21 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 02 tháng 04 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Hà Thanh

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Quản trị chiến lược

Mã bài thi: 6R7ASC

Thời gian thi: 02/04/2025 15:15:00

Thời gian kết thúc: 02/04/2025 16:15:00

Giám thị 1: Trần Văn Long Ký tên: [Chữ ký]

Giám thị 2: Lê Thanh Thủy Ký tên: [Chữ ký]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100013	Lê Văn Nhóc	28/02/2004	<u>[Chữ ký]</u>	3.8	Ba, tám	C25QT1	
2	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh Như	15/02/2005	<u>[Chữ ký]</u>	9.6	Chín, sáu	C25QT1	
3	2310100061	Hà Nguyễn Tấn Phát	02/06/2005	<u>[Chữ ký]</u>	6	Sáu	C25QT2	
4	2310100052	Phạm Thị Diễm Phước	26/11/2005	<u>[Chữ ký]</u>	6.6	Sáu, sáu	C25QT2	
5	2310100032	Lê Thị Ngọc Quý	06/01/2005	<u>[Chữ ký]</u>	9.6	Chín, sáu	C25QT1	
6	2310100075	Nguyễn Đình Quý	28/01/2004	<u>[Chữ ký]</u>	3.8	Ba, tám	C25QT3	
7	2310100057	Nguyễn Thị Phương Quyên	26/07/2005	<u>[Chữ ký]</u>	7	Bảy	C25QT2	
8	2310100022	Sơn Thị Sa Rây	18/03/2005	<u>[Chữ ký]</u>	6.6	Sáu, sáu	C25QT1	
9	2310010016	Cao Yên Tây	02/07/2005	<u>[Chữ ký]</u>	9.2	Chín, hai	C25QT1	
10	2310100029	Nguyễn Chí Thành	30/11/2005	<u>[Chữ ký]</u>	8.6	Tám, sáu	C25QT1	
11	2310100033	Lâm Phương Thảo	27/02/2002	<u>[Chữ ký]</u>	7.4	Bảy, bốn	C25QT1	
12	2310100054	Phùng Thị Thanh Thảo	30/05/2005	<u>[Chữ ký]</u>	9.8	Chín, tám	C25QT2	
13	2310100012	Danh Ngọc Thơm	25/08/2005	<u>[Chữ ký]</u>	5.6	Năm, sáu	C25QT1	
14	2310100011	Nguyễn Nhựt Minh Thư	29/07/2003	<u>[Chữ ký]</u>	9.4	Chín, bốn	C25QT1	
15	2310100021	Nguyễn Thị Anh Thư	26/10/2005	<u>[Chữ ký]</u>	8	Tám	C25QT1	
16	2310100009	Nguyễn Thị Mộng Thủy	13/10/2005	<u>[Chữ ký]</u>	6.4	Sáu, bốn	C25QT1	
17	2310100065	Bành Thị Thanh Thủy	28/01/2005	<u>[Chữ ký]</u>	4.2	Bốn, hai	C25QT2	
18	2310100014	Huỳnh Thanh Thy	08/03/2005	<u>[Chữ ký]</u>	9.6	Chín, sáu	C25QT1	
19	2310100028	Văn Thị Mai Thy	26/11/2005	<u>[Chữ ký]</u>	3	Ba	C25QT1	
20	2310100026	Trần Thị Thủy Tiên	16/10/2005	<u>[Chữ ký]</u>	9.2	Chín, hai	C25QT1	
21	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy Tiên	17/08/2005	<u>[Chữ ký]</u>	7	Bảy	C25QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 21

Số sinh viên đạt: 18

Ngày ____ tháng ____ năm 2025

TRƯỜNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]
Trần Thị Hoa

Ngày 02 tháng 04 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]
Nguyễn Lê Hà Thanh



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh

Ký tên:

Mã lớp học phần: 24211MH110404401 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Lê Trung San

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 02/04/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tấn Bảo	27/11/2005					C25QT1	
2	2310100040	Tăng Thị Hồng Cẩm	16/07/2004					C25QT2	
3	2310100005	Phạm Thị Phương Dung	01/09/2005					C25QT1	
4	2310100084	Phạm Cẩm Đạt	15/12/2003					C25QT3	
5	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ Hải	11/04/2004					C25QT1	
6	2110100045	Tôn Nữ Minh Hạ	12/11/2003					C23QT2	✓
7	2310100007	Trương Văn Hiếu	01/01/2002					C25QT1	
8	2310100015	Phạm Nhật Hồng	18/01/2005					C25QT1	
9	2310100017	Lý Quốc Huy	15/07/2005					C25QT1	
10	2310100044	Hồ Như Huỳnh	15/02/2005					C25QT2	
11	2310100018	Nguyễn Nhật Khang	06/10/2005					C25QT1	
12	2310040043	Phan Xuân Khôi	02/11/2005					C25QT3	
13	2310100064	Cao Thị Ngọc Linh	11/02/2005					C25QT2	
14	2310100066	Phạm Thị Yến Linh	31/05/2005					C25QT2	
15	2310100027	Phùng Yến Linh	29/08/2002					C25QT1	
16	2310100025	Phạm Thị Khánh Ly	08/12/2005					C25QT1	
17	2310100001	Nguyễn Thị Thanh Mơ	12/01/1999					C25QT1	
18	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều Nga	29/11/2005					C25QT2	
19	2310100074	Bạch Thị Thu Ngân	27/11/2005					C25QT3	
20	2310100082	Đinh Thị Xuân Nghi	07/06/2005					C25QT3	
21	2310100008	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/02/2005					C25QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 4 . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 02 tháng 04 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Hà Thanh

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Quản trị chiến lược

Mã bài thi: XSD20U

Thời gian thi: 02/04/2025 15:15:00

Thời gian kết thúc: 02/04/2025 16:15:00

Giám thị 1: Nguyễn Văn Ký tên: Nguyễn Văn
Giám thị 2: L.T. Sơn Ký tên: L.T. Sơn
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tấn Bảo	27/11/2005	<u>Bao</u>	4.2	Bốn, hai	C25QT1	
2	2310100040	Tăng Thị Hồng Cẩm	16/07/2004	<u>Cam</u>	9.6	Chín, sáu	C25QT2	
3	2310100084	Phạm Cẩm Đạt	15/12/2003	<u>Dat</u>	3.4	Ba, bốn	C25QT3	
4	2310100005	Phạm Thị Phương Dung	01/09/2005	<u>Dung</u>	8	Tám	C25QT1	
5	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ Hải	11/04/2004	<u>Hai</u>	9.8	Chín, tám	C25QT1	
6	2310100007	Trương Văn Hiếu	01/01/2002	<u>Hieu</u>	3.6	Ba, sáu	C25QT1	
7	2310100015	Phạm Nhật Hồng	18/01/2005	<u>Hong</u>	6.8	Sáu, tám	C25QT1	
8	2310100017	Lý Quốc Huy	15/07/2005	<u>Huy</u>	5.4	Năm, bốn	C25QT1	
9	2310100044	Hồ Như Huỳnh	15/02/2005	<u>Huynh</u>	4.2	Bốn, hai	C25QT2	
10	2310100018	Nguyễn Nhật Khang	06/10/2005	<u>Khang</u>	4.2	Bốn, hai	C25QT1	
11	2310040043	Phan Xuân Khôi	02/11/2005	<u>Khoi</u>	8.2	Tám, hai	C25QT3	
12	2310100064	Cao Thị Ngọc Linh	11/02/2005	<u>Linh</u>	5.4	Năm, bốn	C25QT2	
13	2310100066	Phạm Thị Yến Linh	31/05/2005	<u>Linh</u>	7.4	Bảy, bốn	C25QT2	
14	2310100027	Phùng Yến Linh	29/08/2002	<u>Linh</u>	6.6	Sáu, sáu	C25QT1	
15	2310100025	Phạm Thị Khánh Ly	08/12/2005	<u>Ly</u>	6.6	Sáu, sáu	C25QT1	
16	2310100001	Nguyễn Thị Thanh Mơ	12/01/1999	<u>Mor</u>	9.6	Chín, sáu	C25QT1	
17	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều Nga	29/11/2005	<u>Nga</u>	4.2	Bốn, hai	C25QT2	
18	2310100074	Bạch Thị Thu Ngân	27/11/2005	<u>Ngan</u>	2.2	Hai, hai	C25QT3	
19	2310100082	Đinh Thị Xuân Nghi	07/06/2005	<u>Nghi</u>	9.2	Chín, hai	C25QT3	
20	2310100008	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/02/2005	<u>Nghia</u>	9	Chín	C25QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 20

Số sinh viên đạt: 17

Ngày ____ tháng ____ năm 2025
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phi Hoa
Trần Phi Hoa

Ngày 02 tháng 04 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Hà Thanh
Nguyễn Lê Hà Thanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: 24211MH110404401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 19.12.2025 Giờ thi: 13g00 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tấn Bảo	27/11/2005	C25QT1		9,0	Chín, Không	
2	2310100005	Phạm Thị Phương Dung	01/09/2005	C25QT1		9,0	Chín, Không	
3	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ Hải	11/04/2004	C25QT1		9,0	Chín, Không	
4	2310100007	Trương Văn Hiếu	01/01/2002	C25QT1		8,0	Tám, Không	
5	2310100015	Phạm Nhật Hồng	18/01/2005	C25QT1		8,0	Tám, Không	
6	2310100017	Lý Quốc Huy	15/07/2005	C25QT1		9,0	Chín, Không	
7	2310100018	Nguyễn Nhật Khang	06/10/2005	C25QT1		9,0	Chín, Không	
8	2310100027	Phùng Yến Linh	29/08/2002	C25QT1		8,0	Tám, Không	
9	2310100025	Phạm Thị Khánh Ly	08/12/2005	C25QT1		9,0	Chín, Không	
10	2310100001	Nguyễn Thị Thanh Mơ	12/01/1999	C25QT1		9,5	Chín, Năm	
11	2310100008	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/02/2005	C25QT1		9,5	Chín, Năm	
12	2310100013	Lê Văn Nhóc	28/02/2004	C25QT1		8,0	Tám, Không	
13	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh Như	15/02/2005	C25QT1		8,0	Tám, Không	
14	2310100032	Lê Thị Ngọc Quý	06/01/2005	C25QT1		9,0	Chín, Không	
15	2310100022	Sơn Thị Sa Rây	18/03/2005	C25QT1		8,0	Tám, Không	
16	2310010016	Cao Yến Tây	02/07/2005	C25QT1		9,5	Chín, Năm	
17	2310100029	Nguyễn Chí Thành	30/11/2005	C25QT1		9,0	Chín, Không	
18	2310100033	Lâm Phương Thảo	27/2/2002	C25QT1		9,0	Chín, Không	
19	2310100012	Danh Ngọc Thơm	25/08/2005	C25QT1		8,0	Tám, Không	
20	2310100009	Nguyễn Thị Mộng Thúy	13/10/2005	C25QT1		9,0	Chín, Không	
21	2310100011	Nguyễn Nhựt Minh Thư	29/07/2003	C25QT1		8,5	Tám, Năm	
22	2310100021	Nguyễn Thị Anh Thư	26/10/2005	C25QT1		8,5	Tám, Năm	
23	2310100014	Huỳnh Thanh Thy	08/03/2005	C25QT1		8,5	Tám, Năm	
24	2310100028	Văn Thị Mai Thy	26/11/2005	C25QT1		8,0	Tám, Không	
25	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy Tiên	17/08/2005	C25QT1		8,5	Tám, Năm	
26	2310100026	Trần Thị Thủy Tiên	16/10/2005	C25QT1		8,5	Tám, Năm	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2310100019	Bùi Lê Ngọc Trân	11/04/2005	C25QT1		8,0	Tám, Không	
28	2310100020	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	28/04/2005	C25QT1		8,0	Tám, Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 28 vắng thi: 0 . Số bài thi: 28 / 28 .

Ngày 20 tháng 02 năm 2025

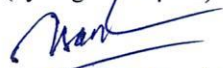
Ngày 19 tháng 02 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Phú Hòa


Nguyễn Lê Hà Thanh

TR
KI



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: 24211MH110404401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 26.02.2025 Giờ thi: 13g00 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tấn Bảo	27/11/2005	C25QT1		8,5	Tạm, Năm	
2	2310100005	Phạm Thị Phương Dung	01/09/2005	C25QT1		8,5	Tạm, Năm	
3	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ Hải	11/04/2004	C25QT1		8,5	Tạm, Năm	
4	2310100007	Trương Văn Hiếu	01/01/2002	C25QT1		8,0	Tạm, Không	
5	2310100015	Phạm Nhật Hồng	18/01/2005	C25QT1		8,0	Tạm, Không	
6	2310100017	Lý Quốc Huy	15/07/2005	C25QT1		8,5	Tạm, Năm	
7	2310100018	Nguyễn Nhật Khang	06/10/2005	C25QT1		8,5	Tạm, Năm	
8	2310100027	Phùng Yến Linh	29/08/2002	C25QT1		8,0	Tạm, Không	
9	2310100025	Phạm Thị Khánh Ly	08/12/2005	C25QT1		8,5	Tạm, Năm	
10	2310100001	Nguyễn Thị Thanh Mơ	12/01/1999	C25QT1		9,0	Chín, Không	
11	2310100008	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/02/2005	C25QT1		9,0	Chín, Không	
12	2310100013	Lê Văn Nhóc	28/02/2004	C25QT1		8,0	Tạm, Không	
13	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh Như	15/02/2005	C25QT1		8,0	Tạm, Không	
14	2310100032	Lê Thị Ngọc Quý	06/01/2005	C25QT1		8,5	Tạm, Năm	
15	2310100022	Son Thị Sa Rây	18/03/2005	C25QT1		8,0	Tạm, Không	
16	2310010016	Cao Yến Tây	02/07/2005	C25QT1		9,0	Chín, Không	
17	2310100029	Nguyễn Chí Thành	30/11/2005	C25QT1		8,5	Tạm, Năm	
18	2310100033	Lâm Phương Thảo	27/2/2002	C25QT1		8,5	Tạm, Năm	
19	2310100012	Danh Ngọc Thơm	25/08/2005	C25QT1		8,0	Tạm, Không	
20	2310100009	Nguyễn Thị Mộng Thúy	13/10/2005	C25QT1		8,5	Tạm, Năm	
21	2310100011	Nguyễn Nhật Minh Thư	29/07/2003	C25QT1		8,0	Tạm, Không	
22	2310100021	Nguyễn Thị Anh Thư	26/10/2005	C25QT1		8,0	Tạm, Không	
23	2310100014	Huỳnh Thanh Thy	08/03/2005	C25QT1		8,0	Tạm, Không	
24	2310100028	Văn Thị Mai Thy	26/11/2005	C25QT1		8,0	Tạm, Không	
25	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy Tiên	17/08/2005	C25QT1		8,0	Tạm, Không	
26	2310100026	Trần Thị Thủy Tiên	16/10/2005	C25QT1		8,0	Tạm, Không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2310100019	Bùi Lê Ngọc Trân	11/04/2005	C25QT1	<i>Trân</i>	8,0	Tám, Không	
28	2310100020	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	28/04/2005	C25QT1	<i>Th</i>	8,0	Tám, Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 28 vắng thi: 0 . Số bài thi: 28 / 28 .

Ngày 27 tháng 02 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trân
Trân Thị Hoa

Ngày 26 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Hà Thanh
Nguyễn Lê Hà Thanh

TRƯ

KH



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: 24211MH110404401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 19.02.2025 Giờ thi: 13g00 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100040	Tăng Thị Hồng	Cẩm	16/07/2004	C25QT2	<u>Cam</u>	8,5	Tám, Năm
2	2310100044	Hồ Như	Huỳnh	15/02/2005	C25QT2	<u>Huỳnh</u>	8,0	Tám, Không
3	2310100064	Cao Thị Ngọc	Linh	11/02/2005	C25QT2	<u>Linh</u>	8,0	Tám, Không
4	2310100066	Phạm Thị Yến	Linh	31/05/2005	C25QT2	<u>Linh</u>	8,5	Tám, Năm
5	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều	Nga	29/11/2005	C25QT2	<u>Nga</u>	8,0	Tám, Không
6	2310100043	Trần Bửu	Nhân	01/08/2005	C25QT2	<u>JB/Nh</u>	8,0	Tám, Không
7	2310100053	Hoàng Thị Tú	Nhi	20/08/2004	C25QT2	<u>tk</u>	8,0	Tám, Không
8	2310100042	Hữu Thị Hồng	Nhi	15/02/2005	C25QT2	<u>Hnh</u>	8,5	Tám, Năm
9	2310100061	Hà Nguyễn Tấn	Phát	02/06/2005	C25QT2	<u>Phat</u>	8,0	Tám, Không
10	2310100052	Phạm Thị Diễm	Phước	26/11/2005	C25QT2	<u>Phuoc</u>	8,0	Tám, Không
11	2310100057	Nguyễn Thị Phương	Quỳnh	26/07/2005	C25QT2	<u>Quynh</u>	9,0	Chín, Không
12	2310100054	Phùng Thị Thanh	Thảo	30/05/2005	C25QT2	<u>Thao</u>	9,0	Chín, Không
13	2310100065	Bành Thị Thanh	Thủy	28/01/2005	C25QT2	<u>Thuy</u>	9,0	Chín, Không
14	2310100050	Quách Nguyễn Bảo	Trân	18/08/2004	C25QT2	<u>Tran</u>	8,0	Tám, Không
15	2310100063	Đào Văn	Trung	29/06/2005	C25QT2	<u>Trung</u>	9,0	Chín, Không
16	2310100056	Nguyễn Nhựt	Trương	06/02/2005	C25QT2	<u>Truong</u>	8,0	Tám, Không
17	2310100058	Nguyễn Thị Hồng	Tuyết	28/10/2004	C25QT2	<u>Tuyết</u>	8,0	Tám, Không
18	2310100047	Phạm Văn	Tùng	13/11/2005	C25QT2	<u>Tung</u>	8,0	Tám, Không
19	2310100041	Lê Thị Cẩm	Tú	21/03/2005	C25QT2	<u>Tu</u>	8,0	Tám, Không
20	2310100059	Lê Triệu	Vy	05/02/2005	C25QT2	<u>Trieu</u>	8,5	Tám, Năm

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 0 . Số bài thi: 20 / 20 .

Ngày 20 tháng 02 năm 2025

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Hà Phi Hoa

Ngày 19 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Nguyễn Lê Hà Thanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: 24211MH110404401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 26.02.2025 Giờ thi: 13g00 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100040	Tăng Thị Hồng	Cẩm	16/07/2004	C25QT2	Cam	9,0	Chín, Không	
2	2310100044	Hồ Như	Huỳnh	15/02/2005	C25QT2	huynh	8,0	Tám, Không	
3	2310100064	Cao Thị Ngọc	Linh	11/02/2005	C25QT2	linh	8,0	Tám, Không	
4	2310100066	Phạm Thị Yến	Linh	31/05/2005	C25QT2	linh	9,0	Chín, Không	
5	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều	Nga	29/11/2005	C25QT2	nga	8,0	Tám, Không	
6	2310100043	Trần Bửu	Nhân	01/08/2005	C25QT2	BM	8,0	Tám, Không	
7	2310100053	Hoàng Thị Tú	Nhi	20/08/2004	C25QT2	tu	8,0	Tám, Không	
8	2310100042	Hữu Thị Hồng	Nhi	15/02/2005	C25QT2	huu	8,5	Tám, Năm	
9	2310100061	Hà Nguyễn Tấn	Phát	02/06/2005	C25QT2	Phat	8,5	Tám, Năm	
10	2310100052	Phạm Thị Diễm	Phước	26/11/2005	C25QT2	Phuoc	8,5	Tám, Năm	
11	2310100057	Nguyễn Thị Phương	Quyen	26/07/2005	C25QT2	Quyen	9,0	Chín, Không	
12	2310100054	Phùng Thị Thanh	Thảo	30/05/2005	C25QT2	Phao	9,0	Chín, Không	
13	2310100065	Bành Thị Thanh	Thủy	28/01/2005	C25QT2	Thuy	9,0	Chín, Không	
14	2310100050	Quách Nguyễn Bảo	Trân	18/08/2004	C25QT2	Tran	8,5	Tám, Năm	
15	2310100063	Đào Văn	Trung	29/06/2005	C25QT2	trung	8,5	Tám, Năm	
16	2310100056	Nguyễn Nhật	Trường	06/02/2005	C25QT2	Truong	8,5	Tám, Năm	
17	2310100058	Nguyễn Thị Hồng	Tuyết	28/10/2004	C25QT2	Tuyết	8,0	Tám, Không	
18	2310100047	Phạm Văn	Tùng	13/11/2005	C25QT2	Pham	8,5	Tám, Năm	
19	2310100041	Lê Thị Cẩm	Tú	21/03/2005	C25QT2	Le	8,5	Tám, Năm	
20	2310100059	Lê Triệu	Vy	05/02/2005	C25QT2	Triu	8,5	Tám, Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 0. Số bài thi: 20 / 20.

Ngày 27 tháng 2 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 26 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Hà Thanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

L2

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: 24211MH110404401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 19.02.2025 Giờ thi: 13g00 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100038	Bùi Thị Thùy	Dung	22/07/2005	C25QT2	<u>[Signature]</u>	5,0	Năm, Không	
2	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh	Linh	16/11/2005	C25QT2	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám, (Không)	
3	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	27/07/2005	C25QT2	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám, (Không)	
4	2310100046	Trương Ngọc Thị Tú	Mai	11/12/2005	C25QT2	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám, (Không)	
5	2310100049	Nguyễn Hoàng	Oanh	26/06/2005	C25QT2	<u>[Signature]</u>	5,0	Năm, Không	
6	2310100048	Nguyễn Cát Hồng	Quân	05/01/2004	C25QT2	<u>[Signature]</u>	5,0	Năm, Không	
7	2310100037	Lê Triệu	Thiên	07/04/2005	C25QT2	<u>[Signature]</u>	5,0	Năm, Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 07 vắng thi: 0 . Số bài thi: 07 / 07 .

Ngày 19 tháng 2 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Tân Thị Hà.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Nguyễn Lê Hà Thanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: 24211MH110404401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 26.02.2025 Giờ thi: 13g00 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100038	Bùi Thị Thùy Dung	22/07/2005	C25QT2		4,0	Bốn, Không	
2	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh Linh	16/11/2005	C25QT2		8,5	Tám, Năm	
3	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương Linh	27/07/2005	C25QT2		8,5	Tám, Năm	
4	2310100046	Trương Ngọc Thị Tú Mai	11/12/2005	C25QT2		8,5	Tám, Năm	
5	2310100049	Nguyễn Hoàng Oanh	26/06/2005	C25QT2		4,0	Bốn, Không	
6	2310100048	Nguyễn Cát Hồng Quân	05/01/2004	C25QT2		4,0	Bốn, Không	
7	2310100037	Lê Triệu Thiên	07/04/2005	C25QT2		4,0	Bốn, Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 07 vắng thi: 0. Số bài thi: 07 / 07.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 26 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Hà Thanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: 24211MH110404401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 19.02.2025 Giờ thi: 13g00 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Đạt	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100084	Phạm Cẩm	Đạt	15/12/2003	C25QT3		7,5	Bảy, Năm	
2	2310040043	Phan Xuân	Khỏi	02/11/2005	C25QT3		9,0	Chín, Không	
3	2310100074	Bạch Thị Thu	Ngân	27/11/2005	C25QT3		8,5	Tám, Năm	
4	2310100082	Đinh Thị Xuân	Nghi	07/06/2005	C25QT3		9,0	Chín, Không	
5	2310100079	Nguyễn Khánh	Ngọc	01/12/2005	C25QT3		8,0	Tám, Không	
6	2310100073	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	10/07/2005	C25QT3		8,5	Tám, Năm	
7	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết	Ngọc	18/12/2004	C25QT3		8,0	Tám, Không	
8	2310100075	Nguyễn Đình	Quý	28/01/2004	C25QT3		8,5	Tám, Năm	
9	2310100083	Trần Thị Cẩm	Tiên	17/02/2005	C25QT3		8,5	Tám, Năm	
10	2310100072	Nguyễn Việt	Tiến	01/01/2005	C25QT3		8,0	Tám, Không	
11	2310100081	Hồ Bảo	Trần	10/06/2005	C25QT3		8,5	Tám, Năm	
12	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	02/12/2005	C25QT3		8,5	Tám, Năm	
13	2310100077	Nguyễn Thị Thanh	Vy	15/05/2005	C25QT3		8,0	Tám, Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 0 Số bài thi: 13 / 13

Ngày: 19 tháng 02 năm 2025

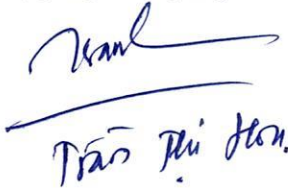
Ngày: 19 tháng 02 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hồng
Nguyễn Lê Hà Thanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: 24211MH110404401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 26.02.2025 Giờ thi: 13g00 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100084	Phạm Cẩm Đạt	Đạt	15/12/2003	C25QT3		7,5	Bảy, Năm	
2	2310040043	Phan Xuân Khôi	Khôi	02/11/2005	C25QT3		8,5	Tám, Năm	
3	2310100074	Bạch Thị Thu Ngân	Ngân	27/11/2005	C25QT3		8,0	Tám, Không	
4	2310100082	Đinh Thị Xuân Nghi	Nghi	07/06/2005	C25QT3		8,5	Tám, Năm	
5	2310100079	Nguyễn Khánh Ngọc	Ngọc	01/12/2005	C25QT3		8,0	Tám, Không	
6	2310100073	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Ngọc	10/07/2005	C25QT3		8,5	Tám, Năm	
7	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết Ngọc	Ngọc	18/12/2004	C25QT3		8,5	Tám, Năm	
8	2310100075	Nguyễn Đình Quý	Quý	28/01/2004	C25QT3		8,0	Tám, Không	
9	2310100083	Trừ Thị Cẩm Tiên	Tiên	17/02/2005	C25QT3		8,5	Tám, Năm	
10	2310100072	Nguyễn Việt Tiến	Tiến	01/01/2005	C25QT3		8,0	Tám, Không	
11	2310100081	Hồ Bảo Trân	Trân	10/06/2005	C25QT3		8,0	Tám, Không	
12	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	Trinh	02/12/2005	C25QT3		8,0	Tám, Không	
13	2310100077	Nguyễn Thị Thanh Vy	Vy	15/05/2005	C25QT3		8,0	Tám, Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 0 Số bài thi: 13 / 13

Ngày: 27 tháng 02 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hà

Ngày: 26 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Lê Hà Thanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: 24211MH110404401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 19.02.2025 Giờ thi: 13g00 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100089	Nguyễn Huỳnh Ngọc Duy	16/05/2005	C25QT3		8,0	Tám, Không	
2	2310100080	Đặng Trần Hoàng Phước	12/11/1999	C25QT3		8,0	Tám, Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 0. Số bài thi: 02 / 02.

Ngày: 19 tháng 02 năm 2025

Ngày: 19 tháng 02 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Sen

Nguyễn Lê Hà Thanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: 24211MH110404401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 26.02.2025 Giờ thi: 13g00 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: gmm

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100089	Nguyễn Huỳnh Ngọc Duy	16/05/2005	C25QT3	<u>Duy</u>	8,0	Tám, Không	
2	2310100080	Đặng Trần Hoàng Phước	12/11/1999	C25QT3	<u>Phước</u>	8,0	Tám, Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 0. Số bài thi: 02 / 02.

Ngày: 26 tháng 02 năm 2025

P TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Thị Hoa

Đỗ Thị Hoa

Ngày: 26 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Hà Thanh

Nguyễn Lê Hà Thanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: 24211MH110404401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 19.02.2025 Giờ thi: 13g00 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100003	Võ Điện Lộc	03/10/2004	C25QT1	<u>Lộc</u>	<u>5,0</u>	<u>Năm, không</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 20 tháng 02 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hoa

Ngày: 19 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Nguyễn Lê Hà Thanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: 24211MH110404401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 26.02.2025 Giờ thi: 13g00 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100003	Võ Điền Lộc	03/10/2004	C25QT1	<u>Lộc</u>	<u>5,0</u>	<u>Năm, Không</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 26 tháng 02 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Đỗ Thị Hoa

Ngày 26 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Nguyễn Lê Hà Thanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: 24211MH110404401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 19.02.2025 Giờ thi: 13g00 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100045	Tôn Nữ Minh Hạ	12/11/2003	C23QT2	<u>Hạ</u>	<u>6,0</u>	<u>Sau, Không</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 19 tháng 02 năm 2025

[Signature] TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Trần Phú Hòa

Ngày: 19 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Nguyễn Lê Hà Thanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: 24211MH110404401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 26.02.2025 Giờ thi: 13g00 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100045	Tôn Nữ Minh Hạ	12/11/2003	C23QT2	<u>Hạ</u>	<u>6,5</u>	<u>Sáu, Năm</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 27 tháng 02 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Trần Thị Hoa

Ngày 26 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Nguyễn Lê Hà Thanh